

THAY ĐỔI NHẬN THỨC TRONG TIẾP CẬN NGHIÊN CỨU SO SÁNH QUAN HỆ VĂN HỌC PHÁP - VIỆT Ở VIỆT NAM THỜI KÌ SAU ĐỔI MỚI

TRẦN Hình¹

1. Xung quanh vấn đề nghiên cứu cách tiếp cận mối quan hệ qua lại giữa các nền văn học từ trước nay ở nước ta từng nảy sinh những quan điểm trái chiều không kém phức tạp. Chỉ riêng mối quan hệ giữa văn học Pháp với văn học Việt Nam, lâu nay, đã có không ít các công trình, bài viết có quan điểm trái chiều, thậm chí, cho đến tận lúc này, tôi nghĩ, vẫn chưa có một kết luận thực sự thống nhất. Những quan điểm khác nhau đó cụ thể là gì? Cốt lõi của nó ở đâu? Và tại sao một vấn đề tưởng như đơn giản lại có vẻ phức tạp đến thế? Có cần thiết phải khơi lại vấn đề này trong thời điểm hiện nay hay không? Theo quan điểm của tôi, dù không phải là vấn đề quá mới mẻ, trong thời điểm hiện nay, khi nước ta đang trên con đường hội nhập, khi vấn đề toàn cầu hóa tác động mạnh mẽ tới từng dân tộc, từng đất nước, thì việc đặt lại vấn đề này càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Chúng ta đang sống trong một thời kỳ mà mỗi cá nhân để hiểu được mình, mỗi dân tộc để tồn tại và phát triển tốt đẹp nhất trên hành tinh trái đất, không thể gạt mình ra khỏi mối quan hệ chung. Đặt vấn đề *mối quan hệ giữa văn học Việt Nam và văn học Pháp*, ảnh hưởng, giao thoa, tiếp nhận hay hội nhập, thực chất là tìm lời giải đáp cho những vấn đề cốt lõi đó.

Trong một bài viết ngắn, chúng tôi không thể thống kê đầy đủ các tác giả, công trình nghiên cứu ở nước ta về mối quan hệ giữa văn học Pháp và văn học Việt Nam. Tuy nhiên, để có thể trình bày quan điểm riêng của mình, chúng tôi lại không thể không nhắc đến, chí ít là tóm tắt quan điểm đáng chú ý của một số nhà nghiên cứu về vấn đề này. Chúng tôi có thể khẳng định, cách nhìn nhận của các nhà nghiên cứu Việt Nam về vấn đề này, không phải lúc nào cũng có sự thống nhất. Sự không thống nhất đó thường không thể hiện trên những xung đột gay gắt về phương pháp tiếp cận, mà thường ở cách nhìn nhận khác nhau về mặt thuật ngữ. Từ sự khác nhau này mà dẫn đến những cách hiểu khác nhau về mối quan hệ giữa văn học Pháp và văn học Việt Nam. Cụ thể hơn, mối quan hệ giữa văn học Pháp với văn học Việt Nam, từ trước tới nay, một cách chính xác là *ảnh hưởng* (influence), *giao thoa* (corresponde), *tiếp nhận* (réception) hay *hội nhập* (association)? Trả lời một cách đúng đắn câu hỏi này chúng ta sẽ có định hướng đúng đắn cho việc nghiên cứu văn học Việt Nam hiện đại trên con đường hội nhập quốc tế. Đồng thời cũng sẽ có chính sách tốt hơn cho việc giới thiệu văn học Việt nam ra nước ngoài.

2. Một thời gian dài trước đây, khi tìm hiểu mối quan hệ giữa văn học nước ngoài với văn học Việt Nam, các nhà nghiên cứu thường sử dụng khái niệm “ảnh hưởng” (influencer). Lý do đơn giản để các nhà nghiên cứu tìm đến khái niệm này phần lớn đều cho rằng, văn học nước ta một thời

¹ Trường Đại học KHXH & NV, Hà Nội

kỳ dài ảnh hưởng chủ yếu từ hai nền văn học lớn là Trung Quốc và Pháp. Chẳng hạn, về ảnh hưởng từ phương Bắc, thậm chí đã hình thành ngay trong văn học Việt Nam lối tư duy, cách diễn đạt, lập ngôn, lập tứ... đậm màu sắc Trung Quốc. Và ở một thời kỳ khác, văn học Việt Nam lại chịu ảnh hưởng của văn học Pháp, đặc biệt trên con đường hiện hóa nền thi ca, như Hoài Thanh đã phát biểu trong *Thi nhân Việt Nam* “chỉ trong vòng mười năm, mà thơ ca Việt Nam đã đi trọn con đường dài hàng trăm năm trong thơ Pháp...”. Nhưng giới nghiên cứu văn học so sánh nước ta không phải không có những người từng băn khoăn khi phải đối mặt với xu hướng nghiên cứu và việc sử dụng khái niệm này. Có người cho rằng việc dùng khái niệm *ảnh hưởng* là đã có phần nào hạ thấp giá trị nền văn học dân tộc. Nhà nghiên cứu Phan Quý trong bài viết “Thử bàn lại việc nghiên cứu những ảnh hưởng của văn học Pháp đến văn học Việt Nam” cho rằng hướng nghiên cứu ảnh hưởng, thực chất là một phép đối chiếu (comparatisme), nó dễ dẫn đến “lối so sánh hơn thua”, và vì thế, “có người gọi đây là lối đối chiếu hủy diệt”. Hướng nghiên cứu này dễ dàng dẫn người ta đến chỗ “bế tắc”. Trong bài viết thứ hai có cùng chủ đề “Về tính lịch sử của cuộc tiếp xúc văn học Pháp-Việt”, Phan Quý viết tiếp : “Việc nghiên cứu cuộc tiếp xúc văn học Pháp-Việt, như chúng tôi đã có dịp trình bày, có những bế tắc, nếu chúng ta tiếp tục nhìn nhận vấn đề như là một cuộc tiếp xúc giữa một nền văn học bậc thầy (TH nhấn mạnh) và một nền văn học đi vay mượn, và do đó, quy việc nghiên cứu cuộc tiếp xúc ấy vào những nghiên cứu về ảnh hưởng văn học”. Cho dù ngay sau đó, dường như có điều gì đó ngại ngần khi cho rằng đặt ra vấn đề này, nghĩa là đã ít nhiều phủ nhận toàn bộ công sức của các nhà nghiên cứu trước đó (khi nói đến tiếp xúc văn học mà chỉ nhất nhất dùng chữ *ảnh hưởng*-TH), Phan Quý đề xuất quan điểm mới của mình: “Điều qua trọng ở đây không phải là thay một cách diễn đạt này bằng một cách diễn đạt khác-thay vì nói *ảnh hưởng*, chúng ta nói *tiếp nhận* (réception)...”. Phan Quý thật sự chưa tâm phục khẩu phục” với hướng nghiên cứu ấy. Nhà nghiên cứu Đặng Anh Đào, người từng có tới ba bài viết (được tập hợp trong công trình *Việt nam và phương Tây-tiếp nhận và giao thoa văn học*), xung quanh vấn đề này, không cùng quan điểm với Phan Quý, vì cho rằng, không có nghĩa khi nhà nghiên cứu sử dụng khái niệm *ảnh hưởng*, thì nghĩa là hạ thấp nền văn học *chịu ảnh hưởng* : “vấn đề là ở chỗ ảnh hưởng gì và ảnh hưởng như thế nào?”; và “nếu chỉ xét trên lý luận thuần túy, chúng tôi nghĩ rằng trong khoa học-cụ thể ở đây là khoa học so sánh-hai hướng này (ảnh hưởng và tiếp nhận-TH) không bài trừ mà bổ sung cho nhau” (“Gió đông gió tây : ảnh hưởng và giao thoa trong văn học Việt Nam hiện đại”). Tuy nhiên trong cả ba bài viết của mình, Đặng Anh Đào còn sử dụng nhiều khái niệm khác bên cạnh ảnh hưởng, gặp gỡ, giao thoa, tương hợp...Giáo sư Đỗ Đức Hiểu cũng đã từng đề xuất một “Mô hình giao lưu văn học Việt Nam”. Trước thời điểm Phan Quý và Đặng Anh Đào đề xuất những quan điểm riêng của mình, trong một bài trả lời phỏng vấn, khi được hỏi về quan điểm này, Đỗ Đức Hiểu thẳng thắn bộc bạch: “Về vấn đề bản sắc dân tộc, có hai luồng tư tưởng: tiếp thu (tinh hoa) hay *hội nhập*? Tư tưởng thứ nhất chủ trương tiếp thu văn học thế giới, bổ sung cho những thiếu hụt của ta, rồi dần dần đưa văn học của ta tiến kịp văn học thế giới. Tư tưởng thứ hai (*hội nhập*) thấy rằng, ta nên tự coi là một bộ phận của văn học hiện đại thế giới, với lòng tin tuyệt đối vào loài người, vừa lấp những “khoảng trống” trong văn học của ta, vừa học hỏi nâng cao trình độ nhà văn, sáng tác, lý luận, phê bình, giảng dạy văn học...Riêng tôi, tôi thiên về *hội nhập*...nếu chỉ

“tiếp thu” rồi sau đó, ta lại trở về “tắm ao ta” thì hỏi ta có thể đóng góp gì cho văn học thế giới?” (*Đổi mới đọc và bình văn*). Về mối quan hệ giữa văn học Pháp và văn học Việt Nam, GS Đỗ Đức Hiểu ít nhiều gắn gũi với quan điểm của nhà nghiên cứu Phan Quý. Ông do dự khi dùng khái niệm *ảnh hưởng*, trong khi đó lại đề xuất và nhấn mạnh tính *tương hợp* (correspondence), có lẽ trùng với quan điểm của nhà nghiên cứu Đặng Anh Đào) với lý do, hiểu được như thế sẽ thấy được rõ hơn rằng “văn học Việt Nam lánh xa và đuối ra khỏi cơ thể mình các thứ văn học thuộc địa”, các thứ văn học áp đặt, bạo lực, thực dân, lừa bịp. Chỉ có hai cái đẹp của phương Đông và phương Tây mới tương hợp với nhau”. Trên cùng vấn đề này, nhà nghiên cứu văn hóa Hữu Ngọc, trong bài viết “francophonie ở Việt nam” trên tạp chí Văn học số 10 năm 1998, thì nhất quyết tránh không nhắc tới từ *ảnh hưởng*. Hiện tượng Francophonie ở nước ta không phải là ảnh hưởng, mà thực chất là sự “tiếp biến” văn hóa tinh thần của phương Tây qua Pháp nhập vào ta. Thí dụ, khái niệm cá nhân do văn học Pháp đưa vào đã làm thay đổi mạnh mẽ văn học cổ điển của ta vốn nặng tính cộng đồng, từ đó đẻ ra thơ Mới, tiểu thuyết lãng mạn, nói chung là văn học hiện đại”. Một số nhà nghiên cứu khác như Lộc Phương Thủy, Phan Cự Đệ, Phan Ngọc, Hoàng Trinh...cũng từng có những công trình và bài viết bàn về vấn đề này. Thú vị hơn, vào khoảng những năm 1991, tôi được biết một nhà nghiên cứu Pháp, ông Philippe Muleim, đã từng ấp ủ một đề tài luận án tiến sĩ : “Ảnh hưởng của văn học Việt Nam tới văn học Pháp”. Rất tiếc, Philippe Muleim đã không có điều kiện hoàn tất luận án này. Tuy nhiên, ngay tại Việt Nam, nhà nghiên cứu Đặng Anh Đào, ngoài những bài viết về “ảnh hưởng xuôi” (tôi tạm coi mối quan hệ ảnh hưởng của văn học Pháp tới văn học Việt Nam như thế), cũng từng có một bài viết về “ảnh hưởng ngược” (cùng quan điểm với Philippe Muleim). Chính điều đó đã ít nhiều gây sự bối rối trong giới nghiên cứu Việt Nam về vấn đề này. Từ bấy đến nay, tôi cho rằng, chúng ta vẫn chưa có được một kết luận thực sự thống nhất.

3. Thông thường, khi nói tới vấn đề ảnh hưởng của một nền văn học này tới một nền văn học kia, chúng ta phải xem xét trên nhiều khía cạnh, trong đó điều đầu tiên cần phải quan tâm, đó là khía cạnh xã hội-lịch sử.

Trên bình diện xã hội-lịch sử, nước Pháp có ý đồ xâm lược Việt Nam từ rất sớm, nhưng phải đến tận đầu thế kỷ XX, người Pháp mới hoàn tất việc bình định nước ta về mặt quân sự. Một thời gian dài sau đó là những bình định về hành chính, giáo dục, văn hóa, mà có lẽ quan trọng nhất là về giáo dục. Năm 1950, toàn quyền Pháp Paul de Beau chính thức tiến hành công cuộc cải cách giáo dục bằng việc sửa lại nền Hán học cũ, thay bằng mô hình giáo dục Pháp. Trong bài viết “Victor Hugo và các nhà văn Việt Nam” in trong công trình *Tiểu thuyết Hugo* của nhà nghiên cứu Đặng Thị Hạnh, chúng tôi đã từng viết rằng “Những năm 20 ở thế kỷ này ở Việt Nam, do tình hình có biến đổi, một thế hệ thanh niên tiểu tư sản trí thức ra đời có những yêu cầu tư tưởng mới khác xa với thế hệ nhà nho cuối mùa lúc bấy giờ, có ý thức đi tìm một hình thức nghệ thuật mới, ngõ hầu thể hiện được tư tưởng và tình cảm mới ấy. vì vậy mà việc tiếp nhận văn học nước ngoài, đặc biệt là văn học Pháp, trong đó có V. Hugo, đã trở thành một nhu cầu bức thiết”. Không chỉ thế, sớm hơn, ngay từ cuối thế kỷ XIX, khi đọc những câu thơ của Tú Xương như : “Vút bút lông đi viết bút chì”, hay “Thà rằng đi học làm ông phán/Tối rượu sâm banh sáng sửa bò” ...thì cho dù vẫn biết rằng, đó

là khẩu khí của một nhà nho cuối mùa đôi chút “ngông nghênh”, ta vẫn không thể không khẳng định, đó là dấu hiệu cho thấy bước ngoặt của một thời kỳ mới : chữ nho sắp hết thời, cú sốc văn hóa Pháp đang sắp diễn ra. Và vì thế, một sự tiếp thu ảnh hưởng từ một nền văn hóa lạ như văn hóa Pháp ở thời điểm đó là khó tránh khỏi. Đó là sự tiếp thu trên tinh thần tự nguyện chứ không phải vì yếu hơn hay vì tự hạ thấp mình. Chúng tôi đồng ý với quan điểm của Đặng Anh Đào rằng, không có nghĩa nói tới ảnh hưởng là nói tới “một sự không rõ ràng” như Octavio Paz từng phát biểu “đó là một từ mơ hồ”; và quá cực đoan như nhà Đông phương học Vandermeersch : “ảnh hưởng của văn hóa Pháp ở Việt Nam có tính chất tiêu cực. Nó tách người Việt Nam ra khỏi nền văn hóa của mình” (Nghiên cứu đông Nam Á, số 1, năm 1990).

Đặng Anh Đào cho rằng “có ảnh hưởng này và có ảnh hưởng khác. Tuy nhiên điều kỳ lạ là những ảnh hưởng được nêu trong văn chương, chúng tôi thấy lại thường là những trường hợp khẳng định hơn là phủ định, do đó chữ ảnh hưởng nếu chỉ ít không bao hàm một ý nghĩa trung hòa, thì lại thường thiên về khía cạnh tốt đẹp”. GS Đỗ Đức Hiểu khẳng định “chúng tôi không thuộc số người cho rằng chịu ảnh hưởng là điều không hay. Bởi chỉ có một cơ thể khỏe mạnh mới sẵn sàng tiếp nhận các yếu tố bên ngoài, làm các yếu tố ấy thuộc về mình”.

4. Văn học nước ta từng chịu nhiều ảnh hưởng của văn học Trung Hoa, nhưng không ai cho rằng những ảnh hưởng ấy “hạ thấp” nền văn học dân tộc. Thậm chí ngay cả khi Nguyễn Du viết Truyện Kiều là tiếp thu từ cốt truyện *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân, thì không ai là người hiểu biết lại cho rằng tác phẩm của nhà văn Việt Nam này là một bản sao chép, không phải là một kiệt tác. Điều qua trọng hơn, theo chúng tôi, trong quá trình tiếp thu ảnh hưởng từ bên ngoài, nội lực của nền văn học dân tộc có đủ “khỏe mạnh”, nói như GS Đỗ Đức Hiểu, để “tiêu hóa” thành “dưỡng chất” nuôi sống cơ thể mình. Nếu không, sự tiếp nhận ấy sẽ hoàn toàn thất bại. Bài học về “muru toan” cải cách chữ viết dân tộc trên cơ sở chữ Hán của ông cha ta trong lịch sử là một minh chứng. Chúng ta đã không thể biến chữ Nôm thành một *Quốc ngữ*, trong khi nhà cải cách Alexandrot dựa trên hệ chữ Latin lại thực thi thành công ý đồ trên. Hoặc nữa, trường hợp Nguyễn Vỹ bắt chước lối làm thơ “12 chân” (alexandrin) của thơ Pháp cũng là một thất bại. Nhà văn Nguyễn Công Hoan từng kể trong hồi ký rằng, trước khi viết văn, ông đã đọc khá nhiều văn học Pháp, nhưng lại không lại học tập được gì ở đó. Nếu điều này là đúng thì chúng tôi nghĩ rằng, có lẽ vì nhà văn Việt Nam này chưa đủ “nội lực” để tiếp nhận ánh sáng từ “nguồn phát” mà thôi. Việc tiếp nhận ảnh hưởng từ văn học nước ngoài, không phải chỉ đơn giản là dựa trên sự tương đồng, mà quan trọng hơn, phải dựa trên sự tiếp nhận chủ động, phải có đủ nội lực. Để minh chứng cho điều này, chúng tôi muốn dẫn ra đây và sẽ đi vào phân tích kỹ lưỡng hơn một trường hợp cụ thể. Đó là trường hợp nhà văn Đặng Thai Mai, người sống giữa hai làn ảnh hưởng từ phương Bắc và phương Tây (cuối cùng đã lựa chọn làn sóng nào?) để làm rõ yếu tố nào là quan trọng nhất trong việc tiếp nhận, giao thoa hay ảnh hưởng giữa các nền văn học trên thế giới.

Đọc *Hồi ký Đặng Thai Mai*, không ai phủ nhận rằng, nhà Tây học ấy sinh ra và tắm mình trong một gia đình nho học. Đặng Thai Mai sinh năm 1902 khi “thế kỷ này vừa tròn hai tuổi” (một

ý thơ của Hugo) và khi văn hóa phương Bắc vẫn còn có sức mạnh ghê gớm so với nền văn học phương Tây. Thế nhưng qua những lời ông kể, ta lại biết được rằng sức hấp dẫn đến từ phương Tây, với riêng ông lại lớn hơn nhiều so với những gì đến từ phương Bắc. Đặng Thai Mai kể trong Hồi ký của mình, ngay từ những ngày đầu tiên đến với văn hóa Pháp, dường như văn hóa Pháp với ông là một *cơ duyên*: “Trường Pháp-Việt đang bồi dưỡng tinh thần văn học của chúng tôi theo một phương pháp khác hẳn lối dạy chữ Hán trước kia”. Cái duyên nhỏ về một bài thơ của Hugo khi ông bước sang tuổi 80 cũng hết sức đặc biệt: “Tôi rất thích bài thơ này vì lời văn giản dị, câu kệ nhịp nhàng, đọc lên âm hưởng và tiết tấu nghe cứ như là một bài thơ văn xuôi. Trước hết nội dung bài văn là cả một bài học luân lý...Hugo nói: các cháu hãy thương yêu những người thương yêu các cháu, và giờ đây trước hết hãy yêu thương mẹ các cháu. Tình yêu đó sẽ dạy cho các cháu biết yêu tổ quốc của chúng ta, tổ quốc, bà mẹ hiền chung của tất cả mọi người chúng ta...”. Khi trình bày với người ông nội tình cảm riêng về bài thơ này, người ông gạt phắt, sau khi khẳng định: “Thánh hiền chúng không cần nói dài dòng thế, Thánh hiền chỉ nói phụ từ, tử hiếu, huynh hữu, đệ cung hay là quân quân, thân thân, phụ phụ, tử tử...”. Chúng tôi rất chú ý đến câu chuyện nhỏ này. Từ câu chuyện bình thường rất dễ bị bỏ qua, ta thấy được bước ngoặt trên con đường hình thành tư tưởng Pháp học của Đặng Thai Mai, một thứ tư tưởng mới tràn trề tinh thần nhân văn, rất uyển chuyển đến từ phương Tây đã mạnh mẽ hình thành trong tâm hồn người trí thức trẻ Đặng Thai Mai. Sự tiếp nhận ở đây rõ ràng đã qua sự sàng lọc chủ động từ tính tích cực của nguồn tư tưởng mới. Ở đây không có bất cứ một sự áp đặt nào.

Tôi nghĩ rằng, trong những công trình muộn hơn sau này của Đặng Thai Mai, dù về phương Đông hay phương Tây, dù Trung Quốc hay Pháp, Việt Nam hay nước ngoài...*phong cách Đặng Thai Mai* ít nhiều đều thể hiện sự ảnh hưởng tích cực đó. Dường như cốt lõi trong bất cứ công trình khoa học nào của Đặng Thai Mai, kể cả những bài viết nhỏ nhất, đều bắt nguồn từ tư tưởng nhân văn và cách tiếp cận lý giải vấn đề uyển chuyển, thuyết phục đến từ phương Tây. Ngay trong cuốn *Văn học khái luận*, một trong những công trình quan trọng về mặt lý luận được coi là mới ở thời điểm này, người đọc, hoàn toàn có thể được chứng minh điều đó. Toàn bộ những vấn đề lý thuyết văn học mới mẻ với những nhà nghiên cứu văn học Việt Nam lúc bấy giờ như *Nguyên tắc nghệ thuật*, *Bàn về nguyên tắc sáng tác*, *Điều kiện thiết yếu của việc sáng tác*, *Đem nghệ thuật phụng sự chân lý*... đã được học giả Đặng Thai Mai trình bày theo một tinh thần rất phương Tây: dễ hiểu, trong sáng, trí tuệ, thuyết phục. Trong việc tiếp thu tinh thần phương Tây, có thể so với Xuân Diệu hay một vài trí thức Tây học nước ta thời bấy giờ, Đặng Thai Mai không mạnh mẽ bằng, bởi “sự gặp gỡ may mắn của cổ đại và hiện đại, của Á và Âu, của văn hóa miền Nam và miền Bắc”, nhưng tinh thần Pháp tác động đến lối tư duy, lối tiếp cận vấn đề của Đặng Thai Mai là rất rõ.

Chính Đặng Thai Mai đã kể lại trong tập Hồi ký còn viết dở dang của mình về một người thầy Pháp, cụ Milon thời kỳ học ở trường CĐSP Đông Dương, Hà Nội: “Mấy năm học với cụ Milon, tôi đã học tập được rất nhiều, học cách đọc một văn bản văn học, cách nghiên cứu về cấu trúc và tinh thần một kiệt tác...Giáo trình của cụ Milon là cả một phương pháp luận giảng văn...Sau ngày ra trường, tôi đã dành thời gian đọc lại một vài giáo trình của Milon. Đối với tôi, sự ôn lại này cũng bổ ích khá nhiều cho tôi trên đường học tập và nghiên cứu”. Trên thực tế, có thể chúng ta thấy

Đặng Thai Mai không để lại nhiều trước tác về văn học Pháp. Ông viết nhiều hơn cả về nền văn học dân tộc, về văn thơ Phan Bội Châu và văn thơ yêu nước Việt Nam. Ngay phần văn học nước ngoài, Đặng Thai Mai có thể dành công sức và trên thực tế ông để lại nhiều trang viết hơn về văn học Trung Quốc, đặc biệt là nhà văn Lỗ Tấn. Với văn học Pháp nói riêng và văn học phương Tây nói chung, di sản của Đặng Thai Mai để lại không thật nhiều, nhưng *tình thần Pháp* trong ông lại vô cùng lớn. Đó là nét humour đầy tính chiến đấu của Molière, là nét trữ tình lãng mạn của Ronsard, nét trang trọng bi thiết của Corneille, là chủ nghĩa nhân văn, tình yêu con người của Hugo...Thiếu tất cả những cái đó, thật khó hình dung được “phong cách Đặng Thai Mai” đầy đủ.

5. Sở dĩ chúng tôi buộc phải nói dài dòng như thế về Đặng Thai Mai, vì qua trường hợp của ông, chúng ta có thể hình dung được thật rõ ràng, cách mà nền văn học giai đoạn đầu thế kỷ nước ta *ảnh hưởng* (tiếp nhận, giao thoa hay hội nhập) với văn học Pháp. Đồng thời chúng ta cũng có thể hiểu được “cú sốc” *ảnh hưởng* của văn học Pháp đến văn học Việt Nam đóng vai trò quan trọng như thế nào trong việc hình thành kiểu tư duy mới trong nền văn học nước nhà những năm đầu thế kỷ XX. Rõ ràng, nói tới ảnh hưởng của một nền văn học này tới nền văn học kia, không đơn giản chỉ là nói tới sự *manh yếu* hay *cao thấp*. Lại càng khó có thể lấy lý do kinh tế để áp đặt. Một vài trường hợp đơn lẻ (tác giả hay tác phẩm) cũng không thể tạo ra sự ảnh hưởng thực sự tới nền văn học của một dân tộc. Sự chuyển biến mạnh mẽ hay còn gọi là “cú sốc”, chỉ diễn ra trong một giai đoạn lịch sử nhất định và phải có sự “đồng thanh tương ứng” trên cả ba phương diện: *ảnh hưởng* (chủ động từ phía người phát), *tiếp nhận* (chủ động từ phía người thu), và đôi khi, một cách tự nhiên còn có sự *giao thoa, cộng hưởng* (từ cả hai phía), cuối cùng là sự *hội nhập* như một nhu cầu tất yếu, tự nhiên trong hoàn cảnh “thế giới toàn cầu”. Như vậy, chúng ta sẽ chẳng cần phải tốn thêm nhiều giấy mực để tranh luận, khi Xuân Diệu viết “bữa nay lạnh mặt trời đi ngủ sớm”, “yêu là chết ở trong lòng một ít”, “thà một phút huy hoàng rồi chợt tối”...là không thuần Việt, lai căng; hay khi Vũ Hoàng Chương viết “lũ chúng ta đầu thai nhầm thế kỷ”, nghĩa là ông đã bắt chước một câu thơ Pháp (“Tôi sinh ra quá muộn trong một thế giới đã quá già”-Vigny); và hơi thơ cổ kính của Phạm Huy Thông trong *Tiếng địch sông Ô*, của Thế Lữ trong *Nhớ rừng* gợi âm hưởng hùng tráng của thơ Hugo; hoặc nữa, vấn đề sự tồn tại của con người trong truyện ngắn Nam Cao liệu có sự *giao thoa* không với học thuyết *sinh tồn* (existentialisme) của Camus hay Sartre? Và tại sao Vũ Trọng Phụng lại *xài* nhiều từ Pháp như thế trong các cuốn tiểu thuyết của mình? (mađam, me xừ, min đơ, min toa...). Trường hợp của ông vua phóng sự Bắc Kỳ này là ảnh hưởng, giao thoa, tiếp nhận hay hội nhập? Dù ảnh hưởng, tiếp nhận, hội nhập hay giao thoa, văn học của bất kỳ một dân tộc nào cũng đều phải trải qua một quá trình, qua công cụ trung gian ngôn ngữ, và phải có sự đồng điệu giao thoa về tình cảm, phải chủ động về mặt tư duy. Quá trình hiện đại hóa văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX sở dĩ nhanh chóng được hoàn tất, không thể không nói đến ảnh hưởng từ văn học Pháp. Điều quan trọng hơn, để hình thành nền tảng tư duy đó, không thể không nhắc tới vai trò của đội ngũ trí thức tiểu tư sản Việt Nam thời kỳ ấy. Chính họ, những “con người Việt nam khỏe mạnh” (nói như GS Đỗ Đức Hiểu) đã tiếp thu được nguồn “ánh sáng mạnh mẽ” từ phương Tây, để góp phần làm nên gương mặt mới cho nền văn học Việt Nam hiện đại. Tinh hoa văn hóa nhân loại

là món quà Thượng đế ban tặng cho tất cả mọi người. Mỗi quan hệ qua lại để tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhau là một nhu cầu tất yếu. Không có khái niệm cao hay thấp trong mối quan hệ văn hóa giữa các dân tộc với nhau. Và vì thế, nghiên cứu so sánh quan hệ văn học Pháp-Việt, dù tiếp cận theo hướng nào : ảnh hưởng, giao thoa, tiếp nhận hay hội nhập, chúng tôi thấy cần phải có sự thay đổi trong nhận thức. Chỉ thay đổi nhận thức, chúng ta mới có thể tạo ra được những sản phẩm nghiên cứu khoa học chính xác, thuyết phục, khách quan.

Hà Nội ngày cuối xuân Tân Mão

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Tạp chí Văn học, số 10, 1988
2. Tạp chí Văn học số 6, 1999
3. Đặng Anh Đào, *Việt nam và phương Tây-tiếp nhận và giao thoa trong văn học*, NXB GD, 2007
4. Đỗ Đức Hiểu, *Đổi mới đọc và bình văn*, NXB Hội Nhà Văn, 2003
5. Tạp chí Văn học, số 10, 1999
6. Đặng Thi Hạnh, *Tiểu thuyết V. Hugo*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002
7. Nhiều tác giả, *Nhớ Đặng Thai Mai*, NXB Hội Nhà Văn, 2002
8. Đặng Thai Mai, *Hồi ký*, NXB Nghệ An, 1999
9. Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 1, năm 1990

TÓM TẮT BÁO CÁO

Xung quanh việc tiếp cận nghiên cứu so sánh mối quan hệ giữa văn học Pháp và văn học Việt Nam từ trước tới nay ở nước ta, tuy chưa có những công trình thật sự dày dặn, đầy đủ, nhưng đã đạt được một số thành tựu đáng ghi nhận. Một thời kỳ dài, giới nghiên cứu so sánh Việt Nam, thường nhìn nhận mối quan hệ này, từ góc độ ảnh hưởng, nghĩa là chủ yếu chỉ xem xét từ một phía, thụ động. Hướng tiếp cận so sánh này không thấy được cốt lõi của vấn đề, chính xác hơn, chưa thật sự khách quan trong nghiên cứu so sánh mối quan hệ giữa các nền văn học.

Từ thời kỳ sau đổi mới, nhất là sau khi tiếp thu một số lý thuyết tiên tiến từ bên ngoài, nhận thức của các nhà nghiên cứu đã có sự thay đổi. Đã có những cuộc tranh luận thẳng thắn, bình đẳng giữa các nhà nghiên cứu về vấn đề trên. Có thể tóm tắt như sau : có nên tiếp cận nghiên cứu mối quan hệ văn học Pháp-Việt theo hướng ảnh hưởng? Việc nghiên cứu ảnh hưởng liệu có quá đề cao nền văn học bên ngoài và hạ thấp văn học dân tộc? Nên nghiên cứu, tiếp cận mối quan hệ giữa văn học Pháp với văn học Việt Nam theo hướng nào là đúng đắn nhất? Ảnh hưởng, giao thoa, tiếp nhận hay hội nhập? Nên nhìn nhận thực tế nền văn học VN trong quá trình giao lưu, hội nhập như thế nào? Bản báo cáo sẽ tập trung phân tích và lý giải những vấn đề trên.